TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 27/3/2025
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 18/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G - H N (SHB FINANCE).

Địa chỉ: Số 52, Phường L Đ H, quận H B Tr, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Olena Khlon – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh Tr - Giám đốc trung tâm hỗ trợ thanh toán khoản vay.

Bên được ủy quyền lại: Công ty luật TNHH MTV Ph Đ Toàn Quốc. Đại diện ông Trần Ngọc Th – Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Anh Vi Văn T, địa chỉ: P209, tòa nhà 17T2, phố C K, phường Tr V, quận N T L, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường Ph M, thị trấn T Đ, huyện B V, TP Hà Nội.

(Anh T có mặt, anh Q xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (viết tắt là Công ty SHB FINANCE) do người đại diện nhận ủy quyền lại trình bày:* Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N (SHB Finance) đã ký Hợp đồng vay vốn số 112203284175492 ngày 25/03/2022 với anh Nguyễn Văn Q. Cụ thể như sau:

- Hợp đồng vay vốn số 112203284175492 ngày 28/03/2022 anh Nguyễn Văn Q đã ký hợp đồng vay vốn với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N (gọi tắt là SHB Finance). Công ty đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn Q vay số tiền 21.100.000đồng, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng là 46%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/3/2022 đến ngày 28/3/2023, mục đích vay tiêu dùng. Mặc dù hợp đồng tín dụng ký ngày 28/3/2025 nhưng số tiền đã được giải ngân theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay giải ngân ngày 25/3/2025.

Quá trình thực hiện: Hợp đồng vay vốn số: 112203284175492 ngày 25/03/2022 đến ngày 18/10/2022 anh Nguyễn Văn Q đã thanh toán được tổng nợ là: 11.231.958 đồng (*Trong đó thanh toán nợ gốc: 7.543.600 đồng và thanh toán nợ lãi: 3.688.358 đồng)*.

Tính đến ngày 26/03/2025 tổng dư nợ đối với Hợp đồng vay vốn của anh Nguyễn Văn Q tại SHB Finance là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*). Trong đó nợ gốc là 13.556.400 đồng và nợ lãi là 23.384.414 đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G - H N yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 26/03/2025 là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) (trong đó nợ gốc là 13.556.400 đồng, nợ lãi là 23.384.414 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng vay vốn số 112203284175492 từ ngày 27/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:* Anh Q xác nhận phần trình bày của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G H N là hoàn toàn đúng. Anh Q đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G H N, tuy nhiên hiện nay vì điều kiện kinh tế khó khăn nên anh chưa có tiền trả nợ.

Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các bên thống nhất anh Q có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ khoản vay trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 13/01/2025. Tuy nhiên, hết thời hạn trên, anh Q không trả được nợ theo

cam kết, phía Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G H N không chấp nhận hòa giải và đề nghị đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên quan điểm. Cụ thể: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G - H N yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 26/03/2025 là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) và số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng vay vốn số 112203284175492 từ ngày 27/03/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V phát biểu*: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện B V tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 26/03/2025 là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú tại thị trấn T Đ, huyên B V, Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các hợp đồng tín dụng được ký kế ngày 28/3/2022 và ngày 13/8/2022, các bên có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay. Theo quy định khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N và anh Nguyễn Văn Q đã ký kết Hợp đồng vay vốn (*cụ thể là Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng vay số 112203284175492 ngày 28/03/2022*) vay số tiền 21.100.000đồng, lãi suất 46%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/3/2022 đến ngày 28/3/2023, mục đích vay tiêu dùng. Mặc dù hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 28/3/2022 nhưng công Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N và anh Nguyễn Văn Q đều thừa nhận số tiền vay đã được giải ngân từ ngày 25/3/2022 và tính lãi từ ngày 28/3/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 26/03/2025 tổng dư nợ của anh Nguyễn Văn Q tại SHB Finance là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*). Trong đó nợ gốc là 13.556.400 đồng và nợ lãi là 23.384.414 đồng. Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N đã khởi kiện anh Q ra Tòa án là có căn cứ. Anh Q cũng thừa nhận khoản vay và số tiền nợ như trên là đúng. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của phía Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N, buộc anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N số tiền là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) và số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng vay vốn số kể từ ngày 27/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G H N đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Q.

[2] Buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G – H N số tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng vay số 112203284175492 ngày 28/03/2022 số tiền nợ gốc là 13.556.400 đồng, nợ lãi là

23.384.414 đồng, tổng cộng là 36.940.814 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười bốn đồng*).

Kể từ ngày 27/3/2025, anh Nguyễn Văn Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng vay số 112203284175492 ngày 28/03/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 1.847.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S G H N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014473 ngày 07/11/2024.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết theo quy định.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện B V*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Yến